

Số: 898/2020/QĐST-HNGĐ

Thủ Đức, ngày 07 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 777/2020/TLST-HNGĐ Ngày 07 tháng 8 năm 2020 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: bà Thái Thị H, sinh năm 1987

Địa chỉ: chung cư A, đường B, khu phố C phường D, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: ông Võ Văn K, năm sinh 1983

Địa chỉ: chung cư A, đường B, khu phố C phường D, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107 và Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Thái Thị H và ông Võ Văn K (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyển số 1 do Ủy ban nhân dân xã Xuân Thọ, Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 02 tháng 8 năm 2011 cho bà Thái Thị H và ông Võ Văn K).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Thái Tuệ A, sinh ngày 08/7/2014 và Võ Thái Thu G, sinh ngày 30/9/2012.

Ly hôn bà Thái Thị H và ông Võ Văn K thống nhất giao con chung Võ Thái Tuệ A, sinh ngày 08/7/2014 cho bà Thái Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, giao con chung tên Võ Thái Thu G, sinh ngày 30/9/2012 cho ông

Võ Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không bên nào được ngăn cản quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: bà Thái Thị H và ông Võ Văn K thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: bà Thái Thị H và ông Võ Văn K tự xác định không có.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng bà Thái Thị H tự nguyện chịu nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Thái Thị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 57561 ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn tiền tạm ứng án phí 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng cho bà Thái Thị H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA DS Q.Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Khắc Hưng